



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

CÔNG TY CUNG ỨNG NHIÊN LIỆU ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN NHIÊN LIỆU

Ngày 10/07/2019

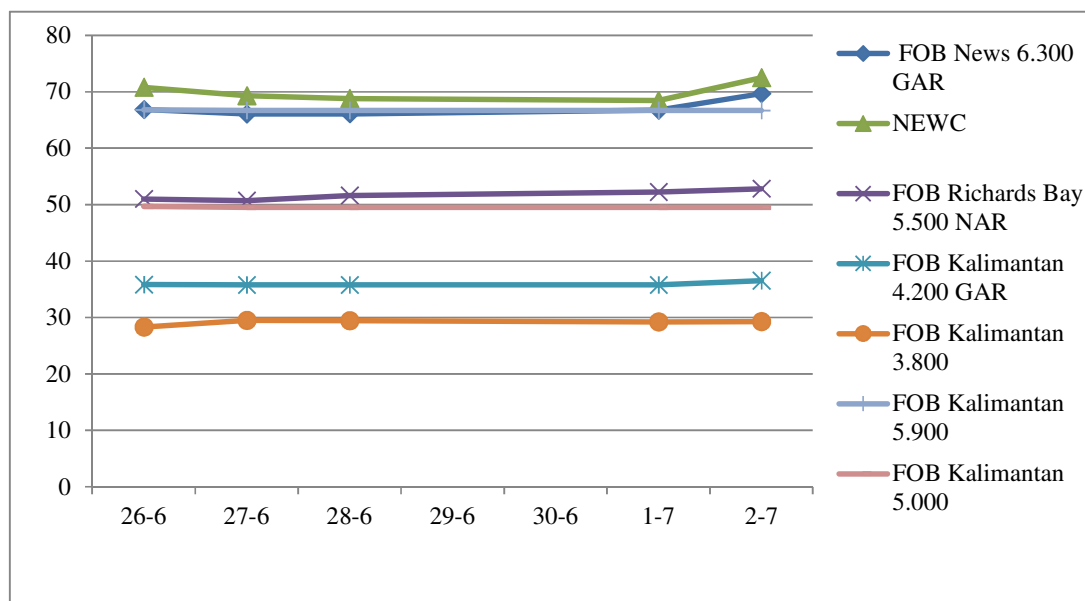
CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Đơn v: USD/tấn

Chỉ số giá than	Theo chuyển	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	68,65	+1,90	N/A	N/A
FOB Newcastle 6.000 NAR	69,82	+1,40	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	52,80	+0,55	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	66,70	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	49,50	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	44,00	+0,75	301,54	+6,65
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	57,00	+0,00	390,63	+1,98
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	62,00	+0,75	424,90	+7,28

THEO CHUYỂN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2019



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 02/07/2019)

GIÁ DẦU DO 0,05 S

Chỉ số giá dầu DO quốc tế (hàng tuần)	Giá (USD/lít)	+/-	Chỉ số giá dầu DO trong nước	Giá (VNĐ/lít)	+/-
Trung Quốc	0,92	+0,00	Dầu DO 0,05S - Vùng 1	15.160	+ 0,00
Malaysia	0,53	+0,00	Dầu DO 0,05S - Vùng 2	15.460	+ 0,00
Thái Lan	0,85	-0,02	Dầu DO 0,05 S -II - Vùng 1	16.940	+ 290
Hàn Quốc	1,15	-0,02	Dầu DO 0,05 S -II - Vùng 2	17.270	+ 290
Singapore	1,30	+0,00			
Nga	0,71	-0,01			

(Nguồn: https://www.globalpetrolprices.com/diesel_prices/-Số liệu 10/07)

ĐIỂM TIN

Sản lượng than nhiệt nửa đầu năm của Exxaro giảm 5% do triển vọng thị trường ảm đạm

Exxaro Resources, nhà sản xuất than nhiệt lớn nhất Nam Phi theo khối lượng, dự kiến sản lượng than trong nửa đầu năm nay sẽ giảm 5% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân do các vấn đề với Eskom và triển vọng thị trường ảm đạm trong phần còn lại của năm. Sản lượng than nhiệt trong sáu tháng đầu năm của tập đoàn đạt tổng cộng 21,012 triệu tấn, giảm 5% so với nửa cuối năm 2018, Exxaro dự kiến sẽ sản xuất thêm 1,19 triệu tấn than luyện kim. Sản lượng sụt giảm chủ yếu do ảnh hưởng từ nhu cầu của nhà máy điện Medupi, điều hành bởi Eskom, trực tiếp khiến khối lượng than thương phẩm giảm 4%.

Trong khi vẫn tập trung cung cấp cho thị trường nội địa Nam Phi, Exxaro cũng không ngừng tăng cường xuất khẩu trong những năm gần đây do sản lượng tăng. Exxaro dự báo sẽ xuất khẩu 4,44 triệu tấn than trong nửa đầu năm 2019, tăng 10% so với cả nửa đầu và nửa cuối năm 2018. Đại diện của Exxaro cho biết: “Chúng tôi dự kiến sản lượng xuất khẩu sẽ tăng lên, giá bán theo đồng USD giảm xuống, do ảnh hưởng từ chỉ số giá tham chiếu API 4, nhưng phần nào được hỗ trợ bởi đồng Rand mất giá so với USD”. Theo Platts, giá than 5.500 kcal/kg NAR, điều kiện FOB Richards Bay, cơ sở để xác định giá 61% sản lượng than xuất khẩu của Exxaro, trung bình đạt 58,14 USD/tấn từ đầu năm đến nay, giảm từ 81,77 USD/tấn nửa đầu năm 2018, thấp nhất kể từ nửa đầu năm 2016.

Exxaro dự đoán thị trường than nhiệt thế giới sẽ tiếp tục ảm đạm trong nửa cuối năm nay, trong khi dự đoán không có nhiều thay đổi về giá cả và nhu cầu trong nước. Lượng than dự trữ cao và giá khí đốt tự nhiên thấp ở Châu Âu, cũng như chính sách nhập khẩu của Trung Quốc gây áp lực đến khu vực Thái Bình Dương sẽ duy trì tác động xấu đến thị trường than đường biển. Exxaro cho biết: “Tình trạng thừa cung ở khu vực Đại Tây Dương, kết hợp với dự báo giá khí đốt tự nhiên vẫn ở mức thấp khiến cho thị trường sẽ tiếp tục ảm đạm trong phần còn lại của năm”. Exxaro dự kiến thị trường than giao theo điều kiện FOB Richards Bay sẽ vẫn chịu nhiều áp lực do các nhà sản xuất loại than này sẽ phải bán với giá chiết khấu trong phần còn lại của năm. Exxaro cho biết: “Các rủi ro địa chính trị tăng và các chính sách thương mại cứng rắn được dự đoán sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế toàn cầu trong nửa cuối năm 2019. Tỷ giá hối đoái của đồng Rand và USD dự kiến sẽ vẫn biến động”.

Nhu cầu mua than của Đông Nam Á ngày càng tăng

Nhu cầu mua than Nga tại thị trường Đông Nam Á đang tăng lên do giá than giao đến cảng cạnh tranh hơn so với than cùng nhiệt trị của Indonesia. Một công ty thương mại có trụ sở tại Singapore cho biết một giao dịch mua than Nga 4.800 kcal/kg NAR từ Sakhalin, phía Đông nước Nga đến cảng Kho Sichang của Thái Lan có giá 54 USD/tấn CFR Thái Lan, rẻ hơn 1 - 2 USD/tấn so với giá một chuyến hàng tương tự từ Indonesia. Cước vận chuyển tàu Supramax từ Sakhalin đến Kho Sichang trong khoảng 9 - 10 USD/tấn. Công ty này cũng mua một tàu Supramax than Indonesia 3.400 kcal/kg GAR bốc hàng cuối tháng 7 và giao đến cảng Cẩm Phả với giá 21,75 USD/tấn FOB

Kalimantan. Cước vận chuyển tàu Supramax từ Samarinda, Đông Kalimantan đến Cẩm Phả ở mức 8,50 USD/tấn.

Thị trường ảm đạm đã tác động xấu đến giá than nhiệt Kalimantan trong bối cảnh nhu cầu duy trì ở mức thấp. Một giao dịch mua than Indonesia 4.200 kcal/kg GAR (3.800 kcal/kg NAR) bốc hàng trong tháng 7 và giao đến Ấn Độ có giá 35,50 USD/tấn FOB Kalimantan, một gói thầu tương tự cũng được ký kết với mức giá này. Giá chào cho than Indonesia 4.200 kcal/kg GAR ở mức 36 - 37,50 USD/tấn FOB cho các chuyến hàng bốc trong tháng 7-8. Tuy nhiên, các thành phần tham gia thị trường tỏ ra bi quan về triển vọng giá trong nửa cuối năm nay. Một công ty thương mại có trụ sở ở phía Bắc Ấn Độ cho biết thị trường ảm đạm do các quy định hạn chế nhập khẩu của Trung Quốc dự kiến sẽ siết chặt. Nhu cầu nhập khẩu than của Trung Quốc sẽ chịu ảnh hưởng lớn từ các gói thầu của các NMNĐ duyên hải. Giá than nhiệt trị trung bình đến cao của Indonesia cũng sẽ chịu áp lực khi giá Newcastle có xu hướng giảm.

Than Baltic, Nga chuyển sang thị trường châu Á do nhu cầu tại Châu Âu sụt giảm

Giá chào cho than nhiệt Baltic, Nga đã giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 14 năm trở lại đây, kể từ khi S&P Global Platts bắt đầu tổng hợp giá, nguyên nhân do nhu cầu sụt giảm mạnh. Cụ thể giá chào cho than loại 6.000 kcal/kg NAR ở mức 78 USD/tấn CFR Đài Loan. Cước vận chuyển khoảng 30 - 31 USD/tấn cho một chuyến đi kéo dài 50 ngày từ các cảng ở Baltic, Nga đến Đài Loan. Mặc dù khách hàng lo ngại hành trình dài ảnh hưởng đến chất lượng than nhưng giá rất hấp dẫn. Giá than theo điều kiện FOB Baltic đã giảm xuống chỉ còn 39 USD/tấn vào đầu tháng 7, lần đầu tiên giảm xuống dưới 40 USD/tấn kể từ khi Platts bắt đầu tổng hợp giá ngày 26 tháng 8 năm 2005. Than Úc đang phải chịu sự cạnh tranh gay gắt do than Nga và Nam Phi đang chuyển hướng sang thị trường Châu Á. Một nhà sản xuất than Indonesia cho biết: “Chúng tôi đang cố gắng bán than nhiệt trị cao nhưng gặp nhiều khó khăn vì giá chào than Nga quá cạnh tranh”.

(Nguồn: S&P Global Platts)

VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn v : USD/tấn
				Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	9,70	+0,40
	Queensland	Nhật Bản	10,95	+0,50
	New South Wales	Hàn Quốc	11,95	+0,50
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	12,55	+0,15
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,85	+0,30
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	12,70	+0,15
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,45	+0,25
	Australia	Trung Quốc	11,75	+0,00
	Australia	Ấn Độ	13,25	+0,00

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 02/07/2019)